

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết về đồ án Quy hoạch chung đô thị Bình Minh,
huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018; Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ V/v lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/ 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 289-TB/TU ngày 07/01/2022 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đồ án quy hoạch chung đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định 1093/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Thăng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

UBND huyện Thăng Bình kính trình HĐND huyện khoá XII, kỳ họp thứ 13 thông qua Quy hoạch chung đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045; với các nội dung chính sau:

A. TÊN ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:

Quy hoạch chung đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045.

B. NỘI DUNG ĐỒ ÁN:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, có tứ cận được xác định như sau:

- + Phía Đông: Giáp biển Đông;
- + Phía Tây : Giáp xã Bình Đào;
- + Phía Bắc : Giáp xã Bình Dương;
- + Phía Nam : Giáp xã Bình Hải.

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 1.214,1ha.

2. Tính chất, chức năng:

Là trung tâm tiêu vùng, phục vụ nhu cầu tái định cư cho vệt ven biển; cung cấp lao động cho các khu du lịch, nghỉ mát.

3. Định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng:

a) Hướng phát triển đô thị:

- Tập trung phát triển đô thị Bình Minh ở khu vực phía Đông đường Võ Chí Công (đường 129) trên cơ sở rà soát khớp nối các dự án, quy hoạch đã và đang triển khai.

- Định hướng phát triển khu vực biển Bình Minh trở thành cửa ngõ hướng biển của người dân Thăng Bình; hình thành công viên, quảng trường biển,... mang lại lợi ích cộng đồng.

- Giai đoạn đến năm 2030: Hoàn thiện hạ tầng các khu vực dân cư hiện hữu, tiếp tục lập quy hoạch, thu hút đầu tư các khu dân cư đô thị, khu tái định cư, các khu chức năng tại khu vực trung tâm đô thị Bình Minh và khu vực thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai; Phát triển khu vực ven biển. Xây dựng đồng bộ hệ thống HTKT đạt chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn đến năm 2045: Phát triển đồng bộ toàn đô thị theo phương án quy hoạch; trong đó ưu tiên hình thành khu vực du lịch cộng đồng dọc bờ biển Bình Minh; phát triển khu vực phía Bắc trục đường Cây Cốc đi biển Bình Minh.

b) Các trục không gian phát triển chính:

Phát triển đô thị Bình Minh dựa trên 10 trục không gian chính:

- **Trục Bắc Nam:** Định hướng kết các khu vực trung tâm hiện hữu với các khu vực thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch ở phía Bắc và phía Nam đô thị gồm: (1) trục Võ Chí Công; (2) trục ĐT613 và ĐT613B; (3) đường sát biển; (4) Trục N5;

- **Trục Đông Tây:** Định hướng kết nối đô thị Bình Minh với khu vực phía Tây đô thị gồm: (5) đường phía Nam khu Vinpearl; (6) Trục N1 - đường phía Bắc QL14E; (7) Trục N2 - đường chính phía Nam QL14E; (8) Trục Cây Cốc đi biển Bình Minh – QL14E mới; (9) Trục N4 - đường ĐH9 chính tuyến; (10) Trục N3 - đường Bình Đào đi biển Bình Minh.

c) Phân khu chức năng và đơn vị ở:

* **Phân khu chức năng:** Toàn đô thị được phân thành 03 phân khu chức năng:

- **Phân khu 1:** Được giới hạn phía Bắc và Tây hết ranh giới hành chính xã Bình Minh, phía Đông giáp biển Đông, phía Nam giáp phân khu 2 (hết vệt đất công viên kết nối từ đường Võ Chí Công đến biển). Là phân khu phát triển Đô thị - dịch vụ Du lịch.

- **Phân khu 2:** Được giới hạn là toàn bộ khu vực phía Bắc đường nối từ Cây Cốc đi biển Bình Minh (QL14E mới) trừ phân khu 1. Là phân khu khu Trung tâm đô thị.

- **Phân khu 3:** Được giới hạn từ đường nối từ Cây Cốc đi biển Bình Minh (QL14E mới) đến hết ranh giới phía Nam đô thị Bình Minh. Là phân khu thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai.

*** Xác định các đơn vị ở:**

Toàn đô thị xác định gồm 5 đơn vị ở; trong đó, 01 đơn vị ở thuộc phân khu 1, 02 đơn vị ở thuộc phân khu 2 và 02 đơn vị ở thuộc phân khu 3.

d) Định hướng kiến trúc cảnh quan:

Phát triển đô thị hiện đại, hấp dẫn, giàu bản sắc, dựa trên cấu trúc cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là khai thác cảnh quan ven biển.

- Vùng cảnh quan ven biển: Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; phát triển và sử dụng quỹ đất ven biển hiệu quả, ưu tiên cho các không gian công cộng như quảng trường biển và quỹ đất hỗn hợp công cộng, thương mại dịch vụ biển; đảm bảo không gian tiếp cận với bờ biển cho cộng đồng dân cư.

- Vùng cảnh quan trong đô thị: Tổ chức các trục xanh kết nối đô thị với vùng cảnh quan ven biển để tổ chức các công trình kiến trúc hiện đại.

đ) Điểm nhấn đô thị:

(1) Khu vực cửa ngõ phía Bắc đô thị: với sự hình thành nút giao khác mức kết hợp không gian công cộng, dịch vụ du lịch và cây xanh sẽ tạo nên không gian điểm nhấn cho đô thị.

(2) Khu vực dọc tuyến đường Cây Cốc đi biển Bình Minh: Tổ chức vệt công cộng, thương mại dịch vụ kết hợp không gian quảng trường biển. Các không gian kiến trúc xung quanh được tổ chức cao tầng với loại hình thương mại, dịch vụ, giải trí.

- Ngoài ra, tại các giao lộ của các trục chính đô thị, tổ chức thêm các công trình TMDV cao tầng là điểm nhấn cho khu vực

4. Định hướng hạ tầng xã hội, hạ tầng kinh tế:

a) Trung tâm hành chính - chính trị:

- Trung tâm hành chính - chính trị đô thị: Phát triển trên cơ sở cải tạo, chỉnh trang không gian kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm hành chính xã Bình Minh hiện nay thành trung tâm hành chính - chính trị cấp đô thị.

- Công trình hành chính, chính trị: Giữ nguyên vị trí, mở rộng quy mô trụ sở HĐND-UBND xã Bình Minh hiện nay để sử dụng làm công trình hành chính, chính trị cấp đô thị.

b) Định hướng phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo:

- Trường trung học phổ thông: Xây mới 02 trường tại phân khu 2 và phân khu 3.

- Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở: Giữ nguyên vị trí, nâng cấp, cải tạo các cơ sở giáo dục phổ thông theo các cấp học hiện có; Mở rộng

trường THCS Phan Đình Phùng; Xây mới các trường mầm non tại đơn vị ở 2; Xây mới các cụm trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở tại các đơn vị ở 1, 3, 4 và đơn vị ở 5.

c) Định hướng phát triển hệ thống cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe:

- Xây mới Trạm Y tế xã Bình Minh làm trung tâm y tế cấp đô thị;
- Cải tạo, nâng cấp phòng khám Bình An hiện đại;
- Quy hoạch 01 Bệnh viện đa khoa tại Phân khu 2; xúc tiến, kêu gọi đầu tư các bệnh viện tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân theo từng giai đoạn phát triển.

d) Định hướng phát triển hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao:

Quy hoạch 04 khu đất bố trí các công trình văn hóa, thể dục thể thao cấp đô thị; trong đó:

- 01 khu Trung tâm Văn hóa - thể thao tại Phân khu 3;
- 01 khu hỗn hợp sân vận động
 - + sân thể thao cơ bản tại phân khu 2 bố trí các câu lạc bộ đáp ứng nhu cầu giải trí; các công trình TDTT như sân vận động, bể bơi, nhà thi đấu đa năng ...;
- 01 khu sân thể thao cơ bản tại phân khu 2;
- 01 khu Nhà văn hóa (hoặc Cung văn hóa);
- + Nhà thiếu nhi (hoặc Cung thiếu nhi) tại Phân khu 2;

Bố trí quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa - thể dục thể thao cấp đơn vị ở đảm bảo theo quy định trên quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ cấp đô thị.

đ) Định hướng phát triển công viên, cây xanh:

- Xây dựng hệ thống cây xanh theo tầng bậc gắn kết các phân khu; vành đai bảo vệ bờ biển; không gian xanh dọc trục đường Võ Chí Công; các vệt xanh hướng biển với điểm nhấn là khu vực công viên quảng trường biển, là không gian xanh đặc trưng cho đô thị Bình Minh.
- Tổ chức các công viên cấp đô thị, tăng cường trồng cây xanh, các loại cây đặc trưng phù hợp với vùng miền và cảnh quan đô thị.
- Về tổng thể, hệ thống cây xanh được kết nối liên hoàn tạo thành một thể hài hòa, trở thành lõi xanh trong lòng đô thị, góp phần cải thiện môi trường vi khí hậu và tạo cảnh quan cho toàn đô thị.

- Bố trí quỹ đất xây dựng các công viên cây xanh cấp đơn vị ở, Khu ở đảm bảo theo quy định.

e) Định hướng phát triển hệ thống thương mại dịch vụ:

- Hình thành trên cơ sở bố trí các công trình công cộng, thương mại dịch vụ trong quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ cấp vùng; đất công trình công cộng, thương mại dịch vụ ven biển và trên các trục đường chính đô thị;

- Ưu tiên phát hệ thống phân phối hiện đại gồm trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp, siêu thị;

- Hệ thống Chợ: Nâng cấp, mở rộng chợ Bình Minh là cấp chợ đô thị; bố trí quỹ đất chợ đơn vị ở đảm bảo diện tích theo quy định trong quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ đơn vị ở nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của người dân.

g) Định hướng phát triển Du lịch:

- Phát triển các khu chức năng du lịch theo quy hoạch.

- Phát triển mô hình du lịch công đồng kết hợp làng nghề truyền thống tại khu vực thôn Tân An và thôn Bình Tịnh.

- Ưu tiên phát triển các khu dịch vụ du lịch trong quỹ đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ cấp vùng tại phân khu 1 và dọc tuyến đường sát biển.

h) Định hướng phát triển Công nghiệp, TTCN:

- Không phát triển công nghiệp tập trung tại đô thị;

- Phát triển Tiểu thủ công nghiệp theo mô hình làng nghề truyền thống kết hợp du lịch công đồng tại khu vực thôn Tân An và thôn Bình Tịnh

i) Định hướng phát triển nông, lâm nghiệp:

- Trong giai đoạn gần hạn, phát triển mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên quỹ đất nông nghiệp thuộc khu vực phát triển đô thị trong giai đoạn dài hạn;

- Bố trí đất rừng phòng hộ gồm: Hành lang 100m dọc hai bên đường Võ Chí Công và hành lang bảo vệ bờ biển và các vệt rừng phòng hộ dọc theo các trục đường.

5. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng dốc san nền: Theo hướng dốc địa hình tự nhiên, thấp dần về biển Đông;

- Thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước: Thoát từ Tây sang Đông đổ ra biển Đông;

+ Lưu vực thoát nước: Quy hoạch thoát nước phân chia ra gồm 04 lưu vực thoát nước, đổ về biển Đông thông qua 04 cửa xả;

+ Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa và các vệt xanh kết hợp mương tiêu thoát nước chính phù hợp với điều kiện địa hình và khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước được thu gom bằng hệ thống cống, mương dọc theo vỉa hè, đổ ra cống chính và ra các cửa xả ra biển Đông.

b) Giao thông:

*** Giao thông đối ngoại:**

- Đường bộ:

+ Đường Võ Chí Công (ĐT 619): quản lý theo mặt cắt 1-1, lộ giới 38 m; dải dự trữ đường sắt đô thị phía Tây 20 m; hành lang cây xanh mỗi bên 100m.

+ Tuyến Cây Cốc đi Bình Minh (QL14E mới): Quản lý theo mặt cắt 5-5; quản lý lộ giới 60m.

+ Tuyến N2 (tuyến chính phía Nam quốc lộ 14E): Quản lý theo mặt cắt 6-6, lộ giới 42m (5,5+14,0+3,0+14,0+5,5)m.

+ Tuyến N3 (đường Bình Đào đi biển Bình Minh): Quản lý theo mặt cắt 4-4, lộ giới 27m (5,0+7,5+2,0+7,5+5,0)m;

+ Tuyến N6: Quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m.

+ Tuyến N1: Quản lý theo mặt cắt 10-10, lộ giới 43m (5,0+7,5+18,0+7,5+5,0)m;

+ ĐT 613 và ĐT 613B: Quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m; điều chỉnh tuyến đoạn qua khu vực bãi tắm Bình Minh về phía Đông;

+Tuyến N5: quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m.

+ Tuyến N7 (đường sát biển): Quản lý theo mặt cắt 3-3, lộ giới 40m (6,0+10,5+3,5+20,0 cây xanh phía biển)m; Chính hướng tuyến đoạn phía Bắc QL14E về phía Đông trung bình từ 30m đến 65m so với hướng tuyến do Sở Giao thông cắm mốc quản lý ngoài thực địa.

- Đường sắt: Xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết nối sân bay Chu Lai với các đô thị vùng Đông Nam của tỉnh, thành phố Hội An, thành phố Đà Nẵng chạy song hành với tuyến đường Võ Chí Công.

*** Hệ thống giao thông đô thị:**

- Đường trục chính đô thị:

+ Đường Võ Chí Công (ĐT 619): quản lý theo mặt cắt 1-1, lộ giới 38 m; dải dự trữ đường sắt đô thị phía Tây 20 m; hành lang cây xanh mỗi bên 100m.

+ Tuyến Cây Cốc đi Bình Minh (QL14E mới): Quản lý theo mặt cắt 5-5; quản lý lộ giới 60m.

- Đường chính đô thị:

+ Tuyến N2 (tuyến chính phía Nam quốc lộ 14E): Quản lý theo mặt cắt 6-6, lộ giới 42m (5,5+14,0+3,0+14,0+5,5)m.

+ Tuyến N3 (đường Bình Đào đi biển Bình Minh): Quản lý theo mặt cắt 4-4, lộ giới 27m (5,0+7,5+2,0+7,5+5,0)m;

+ Tuyến N6: Quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m.

- Đường liên khu vực:

+ Quốc lộ 14E: Quản lý theo mặt cắt 4-4, lộ giới 27m (65,0+7,5+2,0+7,5+5,0)m;

+ ĐT 613 và ĐT 613B: Quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m; điều chỉnh tuyến đoạn qua khu vực bãi tắm Bình Minh về phía Đông;

+Tuyến N1: Quản lý theo mặt cắt 10-10, lộ giới 43m (5,0+7,5+18,0+7,5+5,0)m;

+ Tuyến N4 (đường ĐH 9 chính tuyến): Quản lý theo mặt cắt 4-4, lộ giới 27m (5,0+7,5+2,0+7,5+5,0)m.

+Tuyến N5: Quản lý theo mặt cắt 2-2, lộ giới 32m (6,0+7,5+5,0+7,5+6,0)m.

+ Tuyến N7 (đường sát biển): Quản lý theo mặt cắt 3-3, lộ giới 40m (6,0+10,5+3,5+20,0 cây xanh phía biển)m; Chính hướng tuyến đoạn phía Bắc QL14E về phía Đông trung bình từ 30m đến 65m so với hướng tuyến do Sở Giao thông cắm mốc quản lý ngoài thực địa

- Đường khu vực:

+ Tuyến N8 (đường phía Nam khu du lịch Vinpearl): quản lý theo mặt cắt 7-7, lộ giới 20,5m (5,0+10,5+5,0)m;

+ Các tuyến giao thông khác: quản lý theo mặt cắt 4-4, lộ giới 27m (6,0+15,0+6,0)m; mặt cắt 7-7, lộ giới 20,5m (5,0+10,5+5,0)m; mặt cắt 8-8, lộ giới 15,5m (4,0+7,5+4,0)m; mặt cắt 9-9, lộ giới 31,0m (7,0+7,5+2,0+7,5+7,0)m;

mặt cắt 11-11, lộ giới 60m (5,5+15,0+19,0+15,0+5,5)m; mặt cắt 12-12, lộ giới 17,5m (5,0+7,5+5,0)m.

*** Hệ thống bến bãi:**

- Bến xe: Xây dựng mới bên xe Bình Minh tại khu vực gần trục đường Võ Chí Công và QL 14E;

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch các bãi đỗ xe đảm bảo chỉ tiêu diện tích theo quy định.

c) Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện: Cấp từ Trạm 110/35/22kV Thăng Bình, công suất 2x25MVA.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp, công suất 630KVA-22/0,4kV cấp điện sinh hoạt cho dân cư và các hoạt động công cộng thiết yếu.

- Lưới 22kV: Xây mới 2 mạch trục chính 22KV đi từ trạm biến áp 110KV Thăng Bình 2, đấu nối vào thanh cái 22KV. Tuyến 22kV đi nối ở khu vực không có đô thị, hạ ngầm khi vào khu vực đô thị;

- Lưới hạ thế 0,4 kV: Tuyến hạ thế 0,4 kV xây mới đi ngầm.

- Chiếu sáng: Khu vực quy hoạch chủ yếu bố trí điện chiếu sáng các trục đường. Nguồn cấp điện chiếu sáng lấy từ trạm biến áp xây mới.

d) Quy hoạch Thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống thông tin liên lạc trên các trục đường chính đô thị.

đ) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Sử dụng nước từ nhà máy nước BOO Phú Ninh (công suất 50.000 m³/ng.đ), Vị trí đầu nối cấp nước trên đường Võ Chí Công (ống D500mm).

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng mạng lưới hỗn hợp.

- Quy hoạch hệ thống cấp nước chữa cháy của đô thị, bố trí các họng chữa cháy trên các trục đường giao thông.

e) Giải pháp thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Đối với Phân khu 3: Theo Quy hoạch Khu Kinh tế mở Chu Lai, nước thải trong khu vực này được thu gom về trạm xử lý nước thải TXLNT-SH3(ĐN-Thăng Bình), Q=4000 m³/ng-đêm;

+ Đối với khu vực còn lại (phân khu 1 và phân khu 2): Xây dựng trạm xử lý nước thải cho khu vực, công suất xử lý đến giai đoạn 2030: 1.500 m³/ng-đêm, giai đoạn 2045: 4000 m³/ng-đêm. Toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu vực còn lại được thu gom tập trung về xử lý.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, nước thải riêng, nước mưa riêng. Nguyên tắc bố trí mạng lưới đường ống theo hướng tự chảy. Những khu vực địa hình cao, độ sâu chôn ống lớn sẽ bố trí trạm bơm.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn được phân loại tại nguồn, theo định kỳ xe chuyên dụng thu gom và vận chuyển rác về khu xử lý rác thải của khu vực (không xây dựng khu xử lý chất thải rắn tại đô thị);

- Nghĩa trang: Tiến hành khoanh vùng, đóng cửa đối với các khu vực nghĩa trang nhân dân hiện trạng; từng bước di dời và chôn mới tại nghĩa trang Đông Thăng Bình đã quy hoạch trong Quy hoạch chung Khu Kinh tế mở Chu Lai.

UBND huyện Thăng Bình kính trình HĐND huyện khoá XII, kỳ họp thứ 13 xem xét thông qua.

(Nội dung trên thay thế cho nội dung tại các Nghị quyết: Số 07/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình về việc Thông qua đề án quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình đến năm 2020 và năm 2030; Số 42/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung các đề án quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình đến năm 2020 và năm 2030 thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 09/7/2019).

(Kèm theo hồ sơ đề án Quy hoạch chung đô thị Bình Minh, huyện Thăng Bình giai đoạn đến năm 2030 và năm 2045)

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**